

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 41/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Chị Vương Thị B, sinh ngày 03/01/1999. Số định danh cá nhân/CCCD: 004199000032 (Số CMND cũ: 085905746); là nguyên đơn.

Địa chỉ thường trú/nơi ở hiện tại: Thôn B, xã I, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Hứa Thanh Đ, sinh ngày 12/12/1995. Số định danh cá nhân/CCCD: 004095000130 (Số CMND cũ: 085065860); là bị đơn.

Địa chỉ thường trú: Thôn B, xã I, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị B và anh Hứa Thanh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị B và anh Hứa Thanh Đ thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn:* Vợ chồng có 2 con chung là Hứa Minh T (sinh ngày 28/6/2016) và Hứa Thị Thủy T1 (sinh ngày 29/9/2020). Khi ly hôn, chị Vương Thị B và anh Hứa Thanh Đ tự nguyện thỏa thuận:

- Giao 02 con chung tên là Hứa Minh T và Hứa Thị Thủy T1 cho anh Hứa Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Chị Vương Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vương Thị B có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Vương Thị B và anh Hứa Thanh Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Vương Thị B tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho anh Hứa Thanh Đ. Như vậy, tổng số tiền án phí chị Vương Thị B phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Vương Thị B đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0001909 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Hoàn trả cho chị Vương Thị B số tiền đã nộp tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 8 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 8 – Quảng Ngãi;
- Sở Tư Pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Thượng Trọng Ký